

Phụ lục IV

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số: 305/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng cộng			Hợp phần thứ nhất																								Hợp phần thứ hai												
					Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 01			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 05			
		Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP				
Tổng cộng		177.828	96.081	81.747	19.000	10.400	8.600	48.752	25.431	23.321	23.000	12.400	10.600	4.000	2.000	2.000	8.150	4.650	3.500	3.500	1.800	1.700	7.500	4.200	3.300	3.500	2.200	1.300	39.926	21.700	18.226	800	500	300	12.200	6.800	5.400	17.000	9.200	7.800	
1	Công an tỉnh	3.500	2.200	1.300																						3.500	2.200	1.300													
2	Hội Nông dân tỉnh	7.500	4.200	3.300																			7.500	4.200	3.300																
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	32.500	18.000	14.500																									8.000	4.500	3.500	800	500	300	10.700	6.000	4.700	13.000	7.000	6.000	
4	Liên Minh hợp tác xã tỉnh	8.000	4.200	3.800				8.000	4.200	3.800																															
5	Sở Khoa học và Công nghệ	2.500	1.350	1.150													2.150	1.150	1.000									350	200	150											
6	Sở Tư pháp	8.000	4.200	3.800										2.000	1.000	1.000												2.000	1.000	1.000							4.000	2.200	1.800		
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	8.000	4.200	3.800							8.000	4.200	3.800																												
8	Sở Nội vụ	8.000	4.200	3.800										5.000	2.700	2.300	2.000	1.000	1.000									1.000	500	500											
9	Sở Y tế	1.500	800	700																															1.500	800	700				
10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	98.328	52.731	45.597	9.500	5.200	4.300	40.752	21.231	19.521	10.000	5.500	4.500	0	0	0	6.000	3.500	2.500	3.500	1.800	1.700	0	0	0	0	0	0	28.576	15.500	13.076	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

Hợp phần thứ nhất:

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:

- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.